

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm ngày 06 tháng 8 năm 2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua chiến lược phát triển Công ty 5 năm giai đoạn 2026 – 2030 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021 – 2025:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Vốn điều lệ	76.000	76.000	76.000	76.000	76.000
Tổng Tài sản	133.358	126.365	129.309	152.493	160.521
Vốn chủ sở hữu	97.823	96.665	101.348	107.836	114.784
Tổng doanh thu	165.319	174.558	176.173	204.178	225.988
Doanh thu từ hoạt động công ích	157.958	166.993	169.244	196.593	219.431
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.132	11.328	14.128	17.816	21.603
Lợi nhuận trước thuế	18.358	11.831	14.074	18.231	23.286
Lợi nhuận sau thuế	15.808	9.908	12.114	15.573	19.798
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn (%)	16%	10%	12%	14,4%	16,2%
Tỷ lệ trả cổ tức theo mệnh giá (%)	12,48%	8,20%	10,12%	13,01%	10,42%
Doanh thu từ hoạt động công ích/tổng doanh thu (%)	95,55%	95,67%	96,06%	96,81%	96,63%

- Tổng doanh thu bình quân 5 năm của Công ty thực hiện 189,386 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế bình quân 5 năm của Công ty thực hiện 17,156 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế bình quân 5 năm của Công ty thực hiện 14,640 tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn bình quân 5 năm của Công ty thực hiện 13,72%.

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 5 năm 2026 - 2030:

a) Doanh thu:

(ĐVT: triệu đồng)

Cơ cấu doanh thu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
Duy trì vệ sinh	230.946	240.037	246.367	250.862	256.538
Duy trì chiếu sáng	35.462	35.435	35.500	35.018	35.165
Duy trì thoát nước	8.971	9.231	9.281	9.401	9.401
Duy trì cây xanh	9.718	9.773	9.723	9.773	9.773
Hợp đồng khác	5.541	5.672	5.746	5.131	5.223
10% công tác đi thu	9.236	12.523	12.560	12.560	12.560
Doanh thu thuần	299.874	312.671	319.176	322.744	328.660

b) Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chủ yếu

(ĐVT: triệu đồng):

STT	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Doanh thu thuần	299.874	312.671	319.176	322.744	328.660
2	Giá vốn	247.051	259.445	264.764	267.742	272.218
3	Lợi nhuận gộp	52.823	53.225	54.412	55.002	56.442
4	Lợi nhuận tài chính	1.000	676	676	676	838
5	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.878	23.295	23.494	23.560	23.737
6	Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	25.144	24.667	25.595	26.088	27.444
8	Chi phí thuế TNDN	3.297	3.240	3.223	3.127	3.191
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.847	21.427	22.371	22.960	24.252
10	LNST để chia cổ tức dự kiến	15.300	15.000	15.700	16.100	17.000
11	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	19% – 22%				

Điều 2: Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 8 năm 2026.

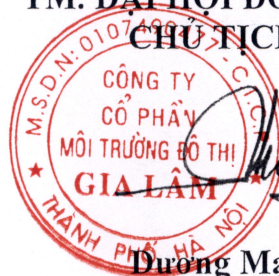


Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi Đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban GD;
- Lưu VT, TK.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Dương Mạnh Lương

